

PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hiểu rõ tầm quan trọng của phương pháp thuyết minh và những yêu cầu đối với việc vận dụng phương pháp thuyết minh.
- Nắm được một số phương pháp thuyết minh cụ thể.

I - TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

Để làm tốt một bài văn thuyết minh thì điều quan trọng nhất là phải hiểu biết rõ ràng, chính xác, đầy đủ về sự vật, hiện tượng cần được thuyết minh, và phải thực lòng mong muốn truyền đạt những tri thức ấy cho người đọc (người nghe).

Nhưng nếu chỉ có tri thức về sự vật, hiện tượng cần thuyết minh và lòng mong muốn truyền đạt những tri thức đó thôi thì đã đủ để làm tốt bài văn thuyết minh chưa? Hãy thử đặt mình vào địa vị của một người biết rất rõ một điều gì đó và rất muốn nói điều đó ra cho mọi người cùng rõ, nhưng lại chưa nắm được các phương pháp (các cách thức) trình bày. Liệu ta có thể đạt được mục đích của mình không?

Từ đó, anh (chị) hãy rút ra kết luận về vai trò của phương pháp trong việc làm bài văn thuyết minh và mối quan hệ giữa phương pháp thuyết minh với mục đích thuyết minh.

II - MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

1. Ôn tập các phương pháp thuyết minh đã học

Ở THCS, anh (chị) đã biết sử dụng các phương pháp thuyết minh : nêu định nghĩa ; liệt kê ; nêu ví dụ ; dùng số liệu ; so sánh ; phân loại, phân tích. Anh (chị) hãy :

- a) Cho biết tác giả mỗi đoạn trích dưới đây đã sử dụng những phương pháp nào.
 - Ông (Trần Quốc Tuấn – NBS) lại khéo tiến cử người tài giỏi cho đất nước, như Dã Tượng, Yết Kiêu là gia thần của ông có dự công dẹp Ô Mã Nhi, Toa Đô. Bọn Phạm Ngũ Lão, Trần Thì Kiến, Trương Hán Siêu, Phạm Lãm, Trịnh Dũ, Ngô Sĩ Thường, Nguyễn Thế Trục vốn là môn khách của ông, đều nổi tiếng thời đó về văn chương và chính sự [...].

(Theo Ngô Sĩ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, tập II, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985)

- Ba-sô là một thi sĩ – người hành hương danh tiếng sống ở Nhật vào thế kỉ XVII. Ba-sô là bút danh. Trong thực tế, đây là bút danh thứ ba của ông. Dưới những vần thơ đầu tiên, ông kí là Mu-nê-phu-sa. Mười năm sau, ông chọn cái tên Tô-sây, có nghĩa là “Đào xanh”, để tỏ lòng ngưỡng mộ nhà thơ Trung Hoa đời Đường danh tiếng Lí Bạch (705 – 762) – vì hai chữ “Lí Bạch” vốn có nghĩa là “Mặt trắng”. Mãi cho đến năm 36 tuổi, khi đã là một nhà thơ có uy tín và nhiều người theo học, ông mới đổi bút danh là Ba-sô.

(Theo Hàn Thủy Giang, Thi sĩ Ba-sô và “Con đường hẹp thiên lí”,
Báo Vietnamnet, ngày 20 – 11 – 2005)

- Trung bình, người ta có từ 40.000 đến 60.000 tỉ tế bào, nghĩa là 10.000 lần nhiều hơn số cư dân sống trên Trái Đất hiện nay. Những tế bào này được cấu tạo bởi 6 triệu tỉ tỉ phân tử, nghĩa là 60 lần nhiều hơn số tinh tú trong vũ trụ. Những phân tử lại được tạo thành từ 1 tỉ tỉ nguyên tử. Một con số khổng lồ, tương đương với số tinh tú có trong 10.000 vũ trụ như vũ trụ của chúng ta. Nếu mỗi nguyên tử dài 1 mm, một tế bào sẽ dài 10 cm, thì một người cao 1,75 m sẽ biến thành người khổng lồ với chiều cao 1.750 km ! May thay, điều này không xảy ra vì nguyên tử là cực nhỏ.

(Theo Con người và con số,
Tạp chí Kiến thức ngày nay, số 327)

- Nhạc cụ của điệu hát này (hát trống quân – NBS) giản dị không chỗ nói : đàn kìm, đàn nhị, đàn sến,... hết thấy đều là đồ bỏ. Tất cả nhạc cụ chỉ gồm một cái hố sâu, có cái thùng bằng thiếc úp trên, trên thùng có một sợi dây kìm dài chừng năm sáu thước căng giữa hai cái cọc. Cầm mảnh gỗ, gõ khê một chút vào đầu dây, cái dây bật vào thùng phát ra một thứ âm thanh giòn giã nhịp theo tiếng hát thật duyên dáng :

Thình thùng thình
Một đàn cò trắng bay tung,
Bên nam bên nữ ta cùng cất lên,
Cất lên một tiếng linh đình,
Cho loan sánh phượng, cho mình sánh ta...

(Theo Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai,
NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

- b) Phân tích tác dụng của từng phương pháp trong việc làm cho sự vật hay hiện tượng được thuyết minh càng thêm chuẩn xác, sinh động và hấp dẫn.

2. Tìm hiểu thêm một số phương pháp thuyết minh

Trong thực tế, các phương pháp để thuyết minh còn đa dạng, phong phú hơn nhiều so với những gì đã nêu trong điểm 1. Dưới đây, ta hãy tìm hiểu thêm một số phương pháp thuyết minh khác nữa.

a) Thuyết minh bằng cách chú thích

Hãy đọc lại câu văn “*Ba-sô là bút danh.*” đã dẫn ở trên.

- Vì sao không thể cho rằng tác giả câu đó đã thuyết minh bằng cách định nghĩa? (Gợi ý: Hãy xét xem thông tin “*là bút danh*” có nêu lên được những đặc điểm bản chất giúp người đọc phân biệt được Ba-sô với các nhà thơ, nhà văn khác hay không?)
- Trong câu văn “*Ba-sô là bút danh.*”, tác giả đã thuyết minh bằng cách chú thích. Vậy thế nào là thuyết minh bằng cách chú thích? So với cách thức thuyết minh bằng định nghĩa, cách thức thuyết minh bằng chú thích có những hạn chế và những ưu điểm gì? Hãy tìm thêm 1 – 2 ví dụ khác về cách thức thuyết minh này.

b) Thuyết minh bằng cách giảng giải nguyên nhân – kết quả

Dưới đây là đoạn văn được viết để tiếp tục giới thiệu về thi sĩ Ba-sô:

Một đệ tử mang đến cho ông một cây lạ nhập giống từ xứ Trung Hoa. Đây là cây chuối, giống chuối tiêu. Và ngay tức thì, nhà thơ say mê nó. Ông bị những tàu lá dài và rộng kia quyến rũ, tàu lá “đủ lớn để che cho một ẩn sĩ”. Trong cơn gió, tàu lá kia rách tướp gọi cho ông nghĩ đến cái đuôi loài phượng hoàng trong huyền thoại, hoặc một chiếc quạt màu xanh tả tơi vì gió. Ông viết: “Tôi thích được ngồi dưới gốc cây chuối của tôi và lắng nghe thanh âm của gió, của mưa vang lên phía trên tàu lá”. [...].

Trong tiếng Nhật, tên cây chuối là ba-sô, và không lâu sau, các đệ tử đã gọi nơi ẩn cư quanh vắng của ông là Ba-sô-an, hay Lều Cây Chuối, hay Am Ba Tiêu. Còn cái tên nào thích hợp cho ông lấy làm bút danh hơn tên loài cây mà ông yêu mến?

(Theo Hàn Thuý Giang,

Thi sĩ Ba-sô và “Con đường hẹp thiên lí”, Tlđđ)

- Đoạn văn được viết để nói về: (1) niềm say mê cây chuối của Ba-sô; (2) lai lịch của bút danh Ba-sô. Theo anh (chị), trong hai mục đích ấy, mục đích nào là chủ yếu? Vì sao?
- Các ý của đoạn văn có quan hệ nhân – quả với nhau không? Nếu có thì đâu là nguyên nhân và đâu là kết quả? Vì sao có thể nói rằng mối quan hệ ấy đã được trình bày một cách hợp lí và sinh động, để nhờ đó, hình ảnh của thi sĩ Ba-sô có thể hiện lên cụ thể, hấp dẫn hơn?

III - YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

1. Từ những dẫn chứng trong bài học, anh (chị) nhận thấy, người làm văn căn cứ vào đâu để quyết định nên chọn phương pháp thuyết minh nào trong bài nói hoặc bài viết của mình ?
2. Việc vận dụng phương pháp thuyết minh phải nhằm đạt tới mục đích chủ yếu là nói cho thật rõ về sự vật hay hiện tượng. Nhưng đó có phải là mục đích duy nhất không ? Những dẫn chứng được nêu trong bài học cho thấy : phương pháp thuyết minh còn được vận dụng để đạt tới mục đích nào khác nữa ?

GHI NHỚ

- Muốn làm bài văn thuyết minh có kết quả, người làm bài phải nắm được phương pháp thuyết minh.
- Những phương pháp thuyết minh thường gặp là : định nghĩa, chú thích, phân tích, phân loại, liệt kê, giảng giải nguyên nhân – kết quả, nêu ví dụ, so sánh, dùng số liệu,...
- Việc lựa chọn, vận dụng và phối hợp các phương pháp thuyết minh cần tuân theo các nguyên tắc : không xa rời mục đích thuyết minh ; làm nổi bật bản chất và đặc trưng của sự vật, hiện tượng ; làm cho người đọc (người nghe) tiếp nhận dễ dàng và hứng thú.

IV - LUYỆN TẬP

1. Nhận xét về sự chọn lựa, vận dụng và phối hợp các phương pháp thuyết minh trong đoạn trích sau :

Trong muôn vàn loài hoa mà thiên nhiên đã tạo ra trên thế gian này, hiếm có loài hoa nào mà sự đánh giá về nó lại được thống nhất như là hoa lan.

Hoa lan đã được người phương Đông tôn là “Loài hoa vương giả” (Vương giả chi hoa). Còn với người phương Tây thì lan là “Nữ hoàng của các loài hoa”.

Họ lan thường được chia thành hai nhóm : Nhóm phong lan bao gồm tất cả những loài sống bám trên đá, trên cây, có rễ nằm trong không khí. Còn nhóm địa lan lại gồm những loài có rễ nằm trong đất hay lớp thảm mục.

Có thể nói trong thế giới của hoa, chưa có loài nào đạt đến sự phong phú tuyệt vời như lan, với những sự biến thái rất đa dạng về rễ, thân, lá và đặc biệt là hoa. Chỉ riêng 10 loài của chi lan Hải Vệ nữ đã cho thấy sự đa dạng tuyệt vời của hoa và của lá về hình dáng, sắc màu. Với cánh môi cong lượn như gót hài, cánh hoa trong mảnh và mang hoà sắc tuyệt diệu của trắng, vàng, phớt tím, nâu, khi có làn gió nhẹ, hoa Hải Vệ nữ rung rinh, tưởng như cánh bướm mảnh mai đang bay lượn.

*(Theo Lê Hoàng, Hoa lan Việt Nam,
Tạp chí KCT – Tri thức là sức mạnh, số 5, 1997)*

2. Trong một buổi giao lưu với bạn bè quốc tế, anh (chị) muốn giới thiệu với các bạn một trong những nghề truyền thống của đất nước mình (trồng lúa, nuôi tằm, làm đồ gốm,...).

Hãy viết lời giới thiệu của anh (chị) thành một bài văn thuyết minh dài khoảng 500 chữ.

📖 ĐỌC THÊM

NGHỀ NUÔI TÀM

(Lược trích)

Nuôi tằm là một nghề căn bản của nước ta. Các nơi có bãi trồng dâu thì nuôi tằm nhiều hơn các nơi khác.

Cách nuôi tằm trước hết mua trứng ngài treo để chỗ mát cho nó nở ra con sâu nhỏ rồi bỏ vào nong, lấy lá dâu thái thực nhỏ như sợi thuốc lá, rắc vào nong cho nó ăn. Mỗi ngày phải cho nó ăn ba mươi sáu hoặc bốn mươi lần, ít nhất cũng phải hai mươi sáu lần. Cho ăn như thế độ một tuần lễ, rồi thái to hoặc để cả lá cho nó ăn mỗi ngày độ năm, sáu lần. Nuôi cho đến khi con tằm vàng ánh bụng ra thì bắt nó lên né cho nó kéo tơ làm tổ, gọi là quả kén.

Thành kén rồi, trong ba ngày phải ươm ngay. Người ươm tơ phải xem nước trong nồi ươm nóng vừa độ để cho sợi tơ kéo lên khỏi dứt. Bỏ kén trong nồi ươm phải bỏ từng tí một, lấy đũa nhào đi nhào lại để lấy sợi gốc ra cho được nhanh và đều nhau. Khi lấy gần hết gốc thì bỏ đũa mà kéo bằng tay cho đến khi ra hẳn sợi tơ. Dùng kéo lấy gốc nhiều quá mà hao tơ. Kén phải bỏ vào nồi cho đều, đừng có khi nhiều khi ít. Mỗi bàn ươm thì ươm hai mối. Muốn cho tơ dễ kéo và dễ bán thì cho bảy con kén thành một sợi. Còn người quay tơ thì thường thường dùng trẻ con quay cũng được, quý hồ quay cho đều.

Mỗi lúc bỏ kén vào quay để lấy gốc ra thì phải dùng lò ươm cho đều lửa.

Nghề nuôi tằm và nghề làm ruộng đều là nghề nghiệp căn bản rất hệ trọng cho việc sinh nhai và lại rất khó nhọc hơn cả mọi nghề, nước nào thì cũng phải trọng hai nghề ấy làm cốt.

*(Theo Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục,
NXB TP. Hồ Chí Minh, 1995)*